

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1**MÔN: TIẾNG ANH 5 GLOBAL SUCCESS****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. NỘI DUNG ÔN TẬP****Unit 1. All about me****1. Từ vựng**

Một số từ vựng được dùng để giới thiệu về những thông tin cá nhân (như nơi sống, sở thích,...).

2. Ngữ pháp

- Hỏi đáp về thông tin cá nhân.
- Hỏi về điều gì đó yêu thích của người khác.

Unit 2. Our homes**1. Từ vựng**

Từ vựng liên quan đến nơi ăn chốn ở.

2. Ngữ pháp

Hỏi đáp về nơi ở của người khác.

Unit 3. My foreign friends**1. Từ vựng**

- Từ vựng chỉ quốc tịch.
- Tính từ miêu tả các đặc điểm tính cách.

2. Ngữ pháp

- Hỏi đáp về quốc tịch.
- Hỏi đáp về tính cách của người khác.

Unit 4. Our free-time activities**1. Từ vựng**

- Trạng từ chỉ tần suất.
- Các động từ chỉ hành động làm trong thời gian rảnh.

2. Ngữ pháp

- Hỏi và đáp về việc ai đó thích làm gì trong thời gian rảnh với cấu trúc like + V-ing.
- Hỏi và trả lời về những việc ai đó làm vào cuối tuần.

Unit 5. My future job

1. Từ vựng

- Từ vựng chỉ nghề nghiệp.
- Từ vựng chỉ các hoạt động đặc trưng của một ngành nghề.

2. Ngữ pháp

- Hỏi đáp về nghề nghiệp.
- Hỏi đáp về lý do về việc tại sao lại muốn làm một nghề nào đó.

Unit 6. Our school rooms

1. Từ vựng

- Từ vựng chỉ địa điểm trong trường học.
- Từ vựng chỉ phương hướng.

2. Ngữ pháp

- Hỏi đáp về địa điểm.
- Hỏi và chỉ đường.

Unit 7. Our favourite school activities

1. Từ vựng

- Từ vựng chỉ hoạt động.
- Một số tính từ miêu tả.

2. Ngữ pháp

- Hỏi đáp về hoạt động ở trường học mà người khác yêu thích.
- Hỏi đáp về lý do tại sao ai đó lại thích một trong những hoạt động ở trường học.

Unit 8. In our classroom

1. Từ vựng

- Từ vựng chỉ đồ dùng học tập.
- Một số giới từ chỉ vị trí.

2. Ngữ pháp

- Hỏi đáp về vị trí.
- Hỏi về chủ sở hữu của đồ vật

Unit 9. Our outdoor activities

1. Từ vựng

- Từ vựng chỉ địa điểm.

- Từ vựng chỉ hoạt động.

2. Ngữ pháp

- Câu hỏi Yes/No với động từ to be ở thì quá khứ đơn.

- Câu hỏi với "What" ở thì quá khứ đơn.

Unit 10. Our school trip

1. Từ vựng

- Từ vựng chỉ các địa điểm nổi tiếng.

- Từ vựng chỉ hoạt động.

2. Ngữ pháp

- Câu hỏi Yes/No với "Did" ở thì quá khứ đơn.

- Câu hỏi với "What" ở thì quá khứ đơn.

B. BÀI TẬP

Unit 1. All about me

I. Choose the correct answer.

1. What's your favourite _____? - It's volleyball.

A. animal

B. sport

C. colour

2. What's your favourite _____? - It's June.

A. animal

B. sport

C. month

3. What's your favourite _____? - It's blue.

A. animal

B. sport

C. colour

4. What's your favourite _____? - It's pizza.

A. animal

B. food

C. colour

5. What's your favourite _____? - It's a panda.

A. animal

B. sport

C. food

6. My _____ Lan.

A. name

B. name's

C. called

7. Nice _____ you.

A. meet

B. met

C. to meet

8. Can _____ about yourself?

A. me tell you

B. you tell me

C. you tells me

9. _____ Class 5B.

A. I'm

B. I'm at

C. I'm in

10. They _____ in the city.

A. live

B. lives

C. like

Unit 2. Our homes

I. Complete the paragraph. Use the given words.

busy address close flat Street

James lives in a (1) _____ in Sydney. His (2) _____ is Flat 5, Sunshine Tower, 29 Hill (3) _____. He lives about five kilometres from school. His flat is large and quiet. He lives with his mum, his dad and his sister.

Thanh lives in a small house in Da Nang. Her house is very (4) _____ to school so she walks to school every day. She lives with her mum and dad. She has a dog. Her address is 116 Doc Lap Street. The street is (5) _____. It has many shops.

II. Answer the questions below.

1. Where do you live?

_____.

2. What's your address?

_____.

3. Who do you live with?

_____.

4. Where does your best friend live?

_____.

5. What's his/her address?

_____.

Unit 3. My foreign friends

I. Complete the sentences. Use the given words.

active Thai clever friendly helpful

1. Linh is solving maths problems. She's very _____.

2. Minh's making breakfast for his sister. He's _____.

3. Jim is _____. He's playing football again.

4. Jane is a _____ girl. She loves to meet new people.

5. His house is in Bangkok. He is _____.

II. Reorder the words to make correct sentences.

1. in/ What/ like/ does/ she/ doing/ her/ free time?

_____?

2. games/ like/ playing?/ What types/ you/ do/ of/

_____?

3. She/ surfs/ her/ in/ the Internet/ free time./ often

_____.

4. to/ I/ by/ always/ school/ go/ bike.

_____.

5. sometimes/ my/ my/ I/ help/ mom./ with/ free time/ the cooking/ in

Unit 4. Our free-time activities

I. Choose the correct answers to complete the phrases.

1. _____ the violin

- A. watch
- B. play
- C. have

2. _____ the Internet

- A. watch
- B. play
- C. surf

3. go for a _____

- A. violin
- B. cartoon
- C. walk

4. _____ the flowers

- A. play
- B. water
- C. surf

5. _____ cartoon

- A. watch
- B. play
- C. have

II. Write 5 sentences about activities that you like doing in your free time.

1. _____.
2. _____.
3. _____.
4. _____.
5. _____.

Unit 5. My future job

I. Find a suitable job for people below.

teacher firefighter gardener writer reporter doctor

1. I'd like to write stories.
2. He'd like to help sick people.
3. I'd like to put out fires.
4. John would like to report the news.
5. She'd like to help people learn.
6. Linh would like to grow plants and flowers.

II. Speaking: Jobs

1. What's your mother's job?
2. Where does she work?
3. What's your father's job?
4. Where does he work?
5. What would you like to be in the future? Why?

Unit 6. Our school rooms**I. Choose the correct answer.**

1. _____ can you get to the computer room?
 - A. What
 - B. When
 - C. How
2. Class 5C is _____ the second floor.
 - A. on
 - B. in
 - C. at
3. _____ the music room, please?
 - A. Why's
 - B. Where's
 - C. Where are
4. I often read books in the school's _____.
 - A. art room
 - B. music room

C. library

5. You can go along the _____ and turn right to go to the library.

A. corridor

B. turn right

C. ground floor

II. Answer questions about your school?

1. Where's your school?

_____.

2. What does it have?

_____.

3. Where's the library?

_____.

4. Where's the computer room?

_____.

5. Which is your favourite place in your school?

_____.

Unit 7. Our favourite school activities

I. Complete the sentences. Use the correct words.

informative healthy useful

good for group work interesting important

1. Nam likes solving maths problems. He thinks it's _____.

2. My friend likes playing games at break time. It's so _____.

3. Julia likes dancing because she thinks it's _____. Her mother also thinks it's good for her health.

4. Minh and Linh like doing projects. They think it's _____.

5. Reading books is _____ because it gives us a lot of information. Bob likes it.

6. Jane is practicing playing guitar in the music room. It's _____ for her because she's participating in a music contest next week.

II. Choose the correct answers.

1. What school activity _____ he like?

A. do

- B. is
C. does
2. What school activity does Ann _____ ?
A. likes
B. like
C. liked
3. _____ does John like solving math problems?
A. Why
B. What
C. Who
4. May likes _____ projects with her friends.
A. does
B. doing
C. do
5. Jane likes playing games _____ she thinks it's interesting.
A. but
B. because
C. and

Unit 8. In our classroom

I. Choose the correct answer.

1. There are many book on the _____ .
A. bookcase
B. crayon
C. fairy tale
2. You use _____ to color pictures.
A. bookcase
B. glue stick
C. crayons
3. When I was a kid, my dad always told me a _____ before going to bed.
A. storybook
B. fairy tale

C. bookcase

4. _____ school bag is this?

A. Whose

B. Who

C. When

5. They _____ in front of the clock.

A. is

B. am

C. are

II. Reorder the words to make a correct sentence.

1. pencils?/ are/ Where/ the

2. is/ Whose/ this?/ pencil case

3. on/ the books/ Are/ the bookcase?

4. book./ pencil sharpener/ beside/ My/ is/ the

5. ball/ isn't/ The/ the/ chair./ under

Unit 9. Our outdoor activities

I. Choose the correct answer.

1. _____ you at the funfair yesterday?

A. Was

B. Were

C. Did

2. What _____ you _____ at the cinema?

A. did - did

B. do - did

C. did - do

3. _____ she at home last Sunday?

A. Was

B. Were

C. Did

4. Were they at the theatre yesterday? - No, they _____.

A. wasn't

B. were

C. weren't

5. Last year, she _____ Hoan Kiem Lake.

A. visit

B. visits

C. visited

II. Writing: Write about your outdoor activities last summer.

1. Where were you?

2. Who were you with?

3. What did you do?

Unit 10. Our school trip

I. Complete the sentences. Use the given words.

Bai Dinh pagoda Hoan Kiem lake play games
plant Ba Na Hills visit the old buildings

1. They _____ at Suoi Tien Theme park.

2. They _____ trees and vegetables with the farmers.

3. You'll go up _____ by a cable car.

4. My family often go to _____ at Tet to pray for health.

5. You can _____ at Hoi An ancient town.

6. My sister goes jogging around _____ every morning.

II. Writing: Write about one of your school trips.

1. Where did you go?

2. Who did you go with?

3. What did you see there?

4. What did you do there?

5. What did you like about it?

C. ĐÁP ÁN

Unit 1. All about me

I. Choose the correct answer.

1. B	2. C	3. C	4. B	5. A
------	------	------	------	------